

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HSST

Ngày: 21/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng

2. Ông Nguyễn Văn Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Mai Như Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05QĐXX-HS ngày 10/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/01/1999; tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT: C Khóm A, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: E H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Phương T, sinh năm 1974; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến nay “có mặt”.

2. Họ và tên: **Võ Văn T1**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/5/1987; tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: 2 B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 3 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Nhân viên quán nhậu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Võ Văn H2, sinh năm 1961 và bà Võ Thị T2, sinh năm 1960; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/9/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” - Bản án số 1945/2005/HSST ngày 27/9/2005, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tháng 11/2007, đã chấp hành xong bản án; Ngày 20/8/2009, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” - Bản án số 238/2009/HSST ngày 20/8/2009 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4/2013 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30/12/2023 đến nay “có mặt”.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Minh P**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/8/1998; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: A C, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Minh P1, sinh năm

1970 và bà Đỗ Nguyễn Hoàng Ngọc Y, sinh năm 1975; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến nay “có mặt”.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phan Hồng P2, sinh năm 1994

Địa chỉ: 9 L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. “vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, Công an P4, quận P phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận P kiểm tra lưu trú nhà số A C, Phường I, quận P, quá trình kiểm tra, Nguyễn Hoàng Minh P tự nguyện lấy ra giao nộp:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, phía trên có gắn 01 đoạn ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh có một đầu hình tròn bên trong có chứa tinh thể, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1148 gam, loại Methamphetamine.

+ 01 túi giấy màu đen bên trong có 01 hộp giấy màu trắng, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,5796 gam, loại Methamphetamine.

Lúc 15 giờ 15 phút ngày 22/12/2023, tại trước hẻm A C, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận P phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh H đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán, phát hiện thu giữ túi đeo chéo H mang trên người:

+ 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2,0274 gam, loại Methamphetamine.

+ 07 gói nylon; 01 đoạn ống hút nhựa vót nhọn một đầu; 01 kéo kim loại.

Lúc 22 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh H tại Phòng 401 nhà số E H, phường B, quận B phát hiện thu giữ:

+ 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2,0292 gam, loại Ketamine.

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 124,8748 gam, kết quả giám định không tìm thấy ma túy.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ 01 cân điện tử; 05 gói nylon; 01 đoạn ống nhựa một đầu hàn kín một đầu vót nhọn.

Mở rộng điều tra, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, khi Võ Văn T1 đang điều khiển xe máy biển số 50N1-731.75 đi bán ma túy thì bị Cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc, qua kiểm tra phát hiện tại hộp đồ bên phải, phía trước xe máy biển số 50N1-73175 có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,9595 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng là ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định tại Kết luận giám định số 326, 327/BKL-KTHS ngày 29/12/2023 và số 683/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an Thành phố H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Võ Văn T1 khai nhận: T1 quen biết với Nguyễn Minh H từ tháng 11/2023, đến trước ngày bị bắt khoảng nửa tháng, T1 bắt đầu mua ma túy của một đối tượng (không rõ lai lịch) tại khu vực đường T, quận T để bán lại cho H được 02 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Cách ngày ngày bị bắt khoảng nửa tháng, T1 mua của đối tượng trên 01 gói ma túy đá (không nhớ giá tiền, khối lượng) và bán lại cho H với giá 500.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, T1 tiếp tục liên hệ đối tượng trên mua 1.600.000 đồng ma túy đá, giao dịch tại khu vực đường T, quận T. Sau khi nhận được ma túy, T1 đem về cất giấu tại chỗ ở mục đích sẽ đem bán cho H với giá 2.000.000 đồng. Đến ngày 29/12/2024, T1 lấy gói ma túy để vào hộp để đồ bên phải, phía trước xe máy biển số 50N1-731.75 rồi điều khiển xe đến điểm hẹn để bán ma túy cho H, nhưng trên đường đi thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. T1 khai chỉ bán ma túy cho H để kiếm lời, không biết mục đích H mua ma túy để làm gì.

Nguyễn Minh H khai nhận phù hợp với lời khai của Võ Văn T1 như đã nêu trên. T1 đã hoạt động mua bán ma túy được khoảng 03 tháng cho đến ngày bị bắt, ngoài mua ma túy của T1, H còn mua ma túy của một người (không rõ lai lịch) ở khu vực quận T, mục đích H mua ma túy là để chia thành gói nhỏ, bán lại cho nhiều người khác nhau (không rõ lai lịch) để kiếm lời nhưng H không nhớ cụ thể về thời gian, số lần đã mua bán, H chỉ nhớ đã bán ma túy cho Nguyễn Hoàng Minh P được 02 lần, lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 12/2024, lần thứ hai vào ngày 22/12/2024, mỗi lần H bán cho P 01 gói ma túy đá với giá 700.000 đồng, giao dịch tại chỗ ở của P tại nhà số A C, Phường I, quận P. Sau khi bán ma túy cho P, khi đang trên đường đi về thì H bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ cùng số ma túy còn lại chưa kịp bán cho người khác.

Nguyễn Hoàng Minh P khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh H về hai lần mua ma túy của H. Số ma túy P chưa sử dụng hết đã bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. P chỉ mua ma túy để sử dụng cá nhân, nguồn gốc ma túy từ đâu H có, P không biết và không liên quan.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKSPN ngày 07/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Võ Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh H, Võ Văn T1 và Nguyễn Hoàng Minh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng P3 vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt xác nhận đã nhận lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển số 50 N1 – 73175 và không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Võ Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân từng bị cáo đề nghị xử phạt như sau:

+ Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn

Minh H từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù. Buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.400.000 đồng; đề nghị phạt bổ sung từ 10.000.0000 (Mười triệu đồng) đến 15 (Mười lăm) triệu đồng.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn T1 từ 08 (tám) năm 06(sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù. Buộc bị cáo T1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); đề nghị phạt bổ sung từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 10.000.000 (Mười triệu đồng).

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý như sau: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Q và cán bộ Nguyễn Khiếu Đình H3, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 gói niêm phong (gói 1, gói 2) ghi vụ 148/24, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình H4, cán bộ điều tra Đỗ Chính B, bên trong là ma túy và vật chứng còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong ghi số 326(147)/24, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình H4, cán bộ điều tra Đỗ Chính B, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 vỏ bao thuốc lá dùng để cất giấu ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 túi đeo chéo; 01 cân điện tử; 12 gói nylon chưa qua sử dụng; 02 đoạn ống hút nhựa; 01 kéo kim loại, thu giữ của bị cáo H, H khai là dụng cụ để phân chia ma túy, bán lại cho người khác; 01 túi giấy màu đen, 02 hộp giấy dùng để cất giấu ma túy; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, phía trên có gắn 01 đoạn ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh có một đầu hình hình tròn là công cụ sử dụng ma túy của P. Đây là ma túy còn lại sau giám định là chất độc hại không sử dụng và các vật dụng không còn giá trị sử dụng được nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh; không kiểm tra số imei, qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2025 giữa Công an quận P và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển số 50 N1 – 73175, kết luận giám định có số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh do ông Phan Hồng P2 đứng tên chủ sở hữu. Ông P2 khai mua chiếc xe trên vào năm 2021. Đến tháng 12/2023, ông P2 cho Võ Văn T1 mượn chiếc xe để sử dụng. Ông P2 không biết và không liên quan đến việc T1 sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện mua bán ma túy. Lời khai của T1 phù hợp với lời khai của ông P2. Ngày 19/9/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho ông P2 nên không đề cập giải quyết.

Quá trình đối đáp, tranh luận, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ ý kiến như trên, không phát sinh tình tiết nào mới.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an quận P, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với lời khai của người làm chứng, Bản kết luận giám định số 326, 327/KL-KTHS ngày 29/12/2023 và số 683/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an Thành phố H cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/12/2023, tại trước hẻm A C, Phường I, quận P, Nguyễn Minh H bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang đang có hành vi cất giấu trái phép 2,0274 gam ma túy, loại Methamphetamine. Sau đó, tiến hành khám xét chỗ ở của H tại Phòng 401 nhà số E H, phường B, quận B phát hiện thu giữ 2,0292 gam ma túy, loại Ketamine. H khai số ma túy trên H mua của một đối tượng (không rõ lai lịch) để bán lại cho người khác kiếm lời, ngoài ra, trước đó, H đó đã bán ma túy cho Nguyễn Hoàng Minh P 02 lần.

Lúc 15 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, tại nhà số A C, Phường I, quận P, Nguyễn Hoàng Minh P bị phát hiện, bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,6944 gam ma túy, loại Methamphetamine. P khai nhận đã 02 lần mua ma túy của Nguyễn Minh H nhằm mục đích sử dụng. Lời khai của Nguyễn Minh H phù hợp với lời khai của Nguyễn Hoàng Minh P.

Lúc 17 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, khi Võ Văn T1 đang trên đường đi bán 4,9595 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Minh H thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra trước đó khoảng 02 tuần, T1 còn bán cho H 500.000 đồng ma túy. Nguyễn Minh H khai nhận phù hợp với lời khai của Võ Văn T1 về việc đã mua ma túy của T1 02 lần.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng ma túy 7,6813 gam loại Methamphetamine và 2,0292 gam ma túy loại Ketamine theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hành vi của bị cáo Võ Văn T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Đối với bị cáo T1 còn có nhân thân xấu, 02 lần bị kết án về hành vi xâm phạm sở hữu, đã chấp hành xong bản án nhưng vẫn không thay đổi, tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình có xét đến tình tiết các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo H và bị cáo P chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình có khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về số tiền thu lợi bất chính: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H5 khai nhận số tiền thu lợi bất chính thu được là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) và bị cáo Võ Văn T1 thu lợi bất chính số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Các bị cáo đồng ý nộp lại khoản tiền đã thu lợi bất chính, do đó buộc các bị cáo nộp lại số

tiền thu lợi bất chính là phù hợp quy định của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự xét thấy, cần phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh H và Võ Văn T1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để thu nộp ngân sách nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Minh P, xét không có nghề nghiệp, không thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung cũng có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài 242/24 có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Q và cán bộ Nguyễn Khiếu Đình H3 và 01 gói niêm phong ghi số 326(147)/24, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình H4, cán bộ điều tra Đỗ Chính B, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 gói niêm phong (gói 1, gói 2) ghi vụ số 327 (148)/24, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình H4, cán bộ điều tra Đỗ Chính B, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 vỏ bao thuốc lá dùng để cất giấu ma túy bị cáo T1 dùng để chứa ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 túi đeo chéo, 01 vỏ bao thuốc lá dùng để cất giấu ma túy; 01 cân điện tử; 12 gói nylon chưa qua sử dụng; 02 đoạn ống hút nhựa; 01 kéo kim loại, thu giữ của bị cáo H, H khai là dụng cụ để phân chia ma túy, bán lại cho người khác; 01 túi giấy màu đen, 02 hộp giấy dùng để cất giấu ma túy; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, phía trên có gắn 01 đoạn ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh có một đầu hình hình tròn là công cụ sử dụng ma túy của P. Xét, đây là ma túy còn lại sau giám định là chất độc hại không sử dụng và các vật dụng không còn giá trị sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone. Đây là điện thoại thu giữ của các bị cáo, các bị cáo dùng liên hệ mua, bán ma túy. Xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2024 của Công an quận P và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển số 50 N1 – 73175, kết luận giám định có số khung, số máy không thay đổi.

Qua xác minh do ông Phan Hồng P2 đứng tên chủ sở hữu. Ông P2 khai mua chiếc xe trên vào năm 2021. Đến tháng 12/2023, ông P2 cho Võ Văn T1 mượn chiếc xe để sử dụng. Ông P2 không biết và không liên quan đến việc T1 sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện mua bán ma túy. Lời khai của T1 phù hợp với lời khai của ông P2. Ngày 19/9/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho ông P2. Tại phiên tòa, ông P2 vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời ông P2 xác nhận đã nhận lại xe máy trên và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt Nguyễn Minh H 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Võ Văn T1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Hoàng Minh P 02 (H6) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt tiền Nguyễn Minh H và Võ Văn T1, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để thu nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói niêm phong bên ngoài 242/24 có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Q và cán bộ Nguyễn Khiếu Đình H3, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 01 gói niêm phong ghi số 326(147)/24 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình H4, cán bộ điều tra Đỗ Chính B, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 gói niêm phong (gói 1, gói 2) ghi vụ số 327(148)/24, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình H4, cán bộ điều tra Đỗ Chính B, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 vỏ bao thuốc lá; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 túi đeo chéo; 01 cân điện tử; 12 gói nylon chưa qua sử dụng; 02 đoạn ống hút nhựa; 01 kéo kim loại; 01 túi giấy màu đen, 02 hộp giấy cất giấu ma túy; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, phía trên có gắn 01 đoạn ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh có một đầu hình tròn là công cụ sử dụng ma túy của P.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động hiệu Iphone, không kiểm tra số imei qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh, không kiểm tra số imei qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2024 của Công an quận P và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

- Buộc: Nguyễn Minh H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) và Võ Văn T1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

. Bị cáo;

(3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- . Người tham gia tố tụng; (1)
- . CA TPHCM (PV 06); (1)
- . TAND TP.HCM ; (1)
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- . Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- . VKSND quận Phú Nhuận (2)
- . Cơ quan điều tra - CA quận (1)
Phú Nhuận;
- . Trại tạm giam – Công an (4)
quận Phú Nhuận;
- . THADS quận Phú Nhuận; (1)
- . THAHS quận Phú Nhuận; (9)
- . Lưu VP - hồ sơ. (2)

Nguyễn Thị Thanh Thảo